

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vi Quang V, sinh năm 1992.

ĐKHKT: khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Chị Hoàng Thị Lệ M, sinh năm 1992.

ĐKHKT: khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Vi Văn Khoát, sinh năm 1963,

Bà Vi Thị Sâm, sinh năm 1965,

ĐKHKT: khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Vi Quang V và chị Hoàng Thị Lệ M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Vi Quang V và chị Hoàng Thị Lệ M đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 13/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh P. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2019 anh Vi Quang V đi xuất khẩu lao động ở Nhật

Bản, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Vi Quang V và chị Hoàng Thị Lệ M thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Vi Quang V và chị Hoàng Thị Lệ M xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Vi Bảo L, sinh ngày 27/4/2015. Khi ly hôn, anh V và chị M thống nhất thỏa thuận giao cháu Long cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh V đang ở Nhật Bản nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu L cho ông Vi Văn K và bà Vi Thị S (bố mẹ đẻ anh V) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh V trở về Việt Nam. Chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.500.000đ/01 tháng cho đến khi con chung thành niên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn K và bà Vi Thị S trình bày: ông là bố mẹ đẻ của anh Vi Quang V. Về việc anh V và chị M ly hôn ông hoàn toàn nhất trí và tôn trọng nguyện vọng của anh chị. Về con chung ông K, bà S đồng ý sẽ thay mặt anh V chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L trong thời gian anh V ở nước ngoài cho đến khi anh V trở về Việt Nam. Ông K, bà S cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu L được chăm sóc tốt nhất. Ông K và bà S không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với anh V và chị M trong thời gian ông bà nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh V và chị M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng khác: anh V và chị M thống nhất chị M chịu toàn bộ.

Anh V, chị M đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị. Ông K và bà S cùng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vi Quang V và chị Hoàng Thị Lệ M. Về con chung: giao cháu Vi Bảo L, sinh ngày 27/4/2015 cho anh Vi Quang V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Vi Quang V ở nước ngoài, tạm giao cháu L cho ông Vi Văn K và bà Vi Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh Vi Quang V về nước đón cháu. Chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.500.000đ/01 tháng cho đến khi con chung thành niên. Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị Hoàng Thị Lệ M phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Vi Quang V và chị Hoàng Thị Lệ M là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Vi Quang V và chị Hoàng Thị Lệ M đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh V và chị M thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20/2/2024 do anh Vi Quang V gửi từ nước ngoài về Việt Nam. Tại văn bản số 5046/QLXNC-P3 ngày 14/3/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an đã cung cấp thông tin như sau: “Vi Quang V, sinh ngày 03/02/1992, đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 15/02/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước”. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết của anh V trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai của anh V gửi về Việt Nam. Tại Kết luận giám định số: 733/KLGD-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P đã kết luận: “Chữ ký dạng chữ viết “Vinh” và các chữ “Vi Quang V” dưới mục “Họ và tên chồng, Người làm đơn” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai” ngày 20/02/2024 mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký dạng chữ viết “Vinh” và các chữ “Vi Quang V” dưới mục “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” mẫu so sánh (ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra”. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh V thuận tình ly hôn với chị M là hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Vi Quang V và chị Hoàng Thị Lệ M có 01 con chung là cháu Vi Bảo L, sinh ngày 27/4/2015. Sau khi ly hôn anh V và chị M thống nhất thỏa thuận giao cháu Vi Bảo L cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh V đang ở Nhật Bản nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu L cho ông Vi Văn K và bà Vi Thị S (bố mẹ đẻ anh V) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh V trở về Việt Nam. Xét thấy, anh V hiện đang ở nước ngoài còn cháu L hiện đang được ông K, bà S chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp. Tại đơn trình bày nguyện vọng của mình cháu L có mong muốn được ở cùng với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Ông K, bà S cũng hoàn toàn nhất trí với thỏa thuận về con chung giữa anh V và chị M. Do vậy, thỏa thuận giữa anh V, chị M, ông K và bà S về vấn đề con chung phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.500.000đ/01 tháng cho đến khi con chung thành niên.

- Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh V và chị M anh V và chị M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị M phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vi Quang V và chị Hoàng Thị Lệ M.

[2] Về con chung: Giao cháu Vi Bảo L, sinh ngày 27/4/2015 cho anh Vi Quang V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 6/2024 cho đến khi thành niên. Tạm giao cháu L cho ông Vi Văn K và bà Vi Thị S (bố mẹ đẻ anh V) nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi anh V trở về Việt Nam. Chị Hoàng Thị Lệ M phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.500.000đ/01 tháng cho đến khi con chung thành niên.

Chị Hoàng Thị Lệ M có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Vi Quang V và chị Hoàng Thị Lệ M thống nhất không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Hoàng Thị Lệ M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Hoàng Thị Lệ M đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000152 ngày 09/5/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

- Về chi phí giám định: Chị Hoàng Thị Lệ M phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị Hoàng Thị Lệ M đã nộp đủ số tiền trên.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn